TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2019/HNGĐ - ST
Ngày 10/9/2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình
Các Hội thẩm nhân dân*:*
Ông Thiệu Khắc Yên
Bà Nguyễn Thị Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2019, bản tự khai ngày 17/4/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện N ngày 25 tháng 02 năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống hai bên không hợp, luôn xích mích cãi nhau. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, anh T thường hay xúc phạm chị và gia đình bên ngoại. Chị đã khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Chị và anh T sống ly thân từ tháng 6 năm 2013 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay chị không có thai. Chị xác định cuộc sống không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/01/2012 đang ở với chị. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Bá T: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án số 72/2019/TB-TLVA ngày 08/4/2019 và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng anh T không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã giao văn bản cho ông Nguyễn Văn T2 (bố đẻ anh T). Ông T2 cam kết sẽ thông báo ngay cho anh T. Anh T biết Tòa án đã thụ lý vụ án nhưng trong thời hạn luật định anh không nộp văn bản nêu ý kiến của mình, cũng không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập. Vì vậy, Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình ông Nguyễn Văn T2 ở thôn P, xã T1. Ông T2 cho biết: Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông đã thông báo ngay cho anh T biết. Anh T có trao đổi với ông như sau: Về hôn nhân: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị M. Về con chung: Anh đồng ý giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, HĐXX đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 48, Điều 49 BLTTDS. Đối với các đương sự, chị Mai thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Đối với anh Trung chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ và không có mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị M được ly hôn anh T. Về con chung: Chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/01/2012, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Chị M phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Bá T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Bá T dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp dẫn đến anh, chị thường xuyên cãi nhau. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn. Anh T và chị M đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý từ tháng 6 năm 2013 đến nay không quan tâm đến nhau. Anh T đã biết Tòa án thụ lý vụ án nhưng không nộp văn bản nêu ý kiến của mình, cũng không về để Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Nay chị M xin được ly hôn, về phía anh T thông qua việc trao đổi với bố đẻ anh, anh cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh T có 1 con chung. Ly hôn chị M có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị là chính đáng. Cháu B đã trên 7 tuổi cũng nguyện vọng được ở với mẹ. Về phía anh T hiện không có mặt tại địa phương nhưng thông qua gia đình, anh cũng đồng ý để chị M trực tiếp nuôi con. HĐXX xét thấy giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không buộc anh T cấp dưỡng nuôi con

[2.3] Về tài sản và công nợ chung: Chị M, anh T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Chị M khởi kiện vụ án ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/01/2012 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị M đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2017/0001908 ngày 08/4/2019. Chấp nhận chị M đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị M, vắng mặt anh T. Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS;
- UBND xã T1;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình